

Số: /KH-UBND

Chơn Thành, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn phường Chơn Thành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 37/VBHNBTNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 4839/UBND-KTN ngày 28/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025;

Căn cứ Công văn số 9743/SoNNMT-ĐĐ ngày 01/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 928/TTr-PKTHĐT ngày 26/12/2025 về việc ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn phường Chơn Thành,

Để tổ chức triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025 đảm bảo thời gian, tiến độ, Ủy ban nhân dân phường Chơn Thành xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn phường Chơn Thành, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Mục đích

Nhằm đánh giá hiện trạng sử dụng đất tính đến hết ngày 31/12/2025; đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất, biến động đất đai và tình hình thực hiện quy

hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Việc thống kê đất đai năm 2025 phải thực hiện đầy đủ nội dung, bảo đảm đúng nguyên tắc, phương pháp và trình tự thực hiện theo quy định tại Điều 6 Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-BTNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-BTNMT); cập nhật số liệu các loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất theo đúng hiện trạng tại thời điểm thống kê.

- Cần rà soát xử lý triệt để những tồn tại, hạn chế trong kỳ kiểm kê đất đai năm 2024, trong đó việc thống kê đất đai năm 2025 được thực hiện gắn với việc cập nhật, chỉnh lý bản đồ kiểm kê đất đai (dạng số) đã thực hiện trong kỳ kiểm kê đất đai năm 2024. Số liệu thống kê đất đai được thực hiện và báo cáo trên phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Về thời gian hoàn thành: ***Đến ngày 20 tháng 02 năm 2026.***

3. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện thống kê đất đai định kỳ năm 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG, CHỈ TIÊU THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2025

1. Phạm vi thống kê đất đai:

Thống kê đất đai được thực hiện trên phạm vi đơn vị hành chính cấp xã, là cơ sở để tổng hợp kết quả thống kê đất đai của cấp trên. Địa giới hành chính được xác định như sau:

- Địa giới đơn vị hành chính các cấp xác định theo hồ sơ địa giới đơn vị hành chính mới nhất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trường hợp chưa thống nhất về đường địa giới đơn vị hành chính xã giữa hồ sơ địa giới đơn vị hành chính với hiện trạng đang quản lý thì các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan cùng xác định phạm vi chưa thống nhất, cùng thực hiện kiểm kê đất đai khu vực chưa thống nhất theo các chỉ tiêu quy định tại Điều 4 Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-BTNMT.

- Trường hợp khu vực chưa được xác định trong hồ sơ địa giới đơn vị hành chính thì đơn vị hành chính thực tế đang quản lý khu vực đó thực hiện kiểm kê đất đai.

2. Nội dung, chỉ tiêu thống kê đất đai

2.1. Nội dung thống kê đất đai: Xác định tổng diện tích các loại đất, cơ cấu diện tích theo từng loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất; diện tích đất được giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất.

2.2. Chỉ tiêu thống kê đất đai

Đối với thống kê đất đai thì diện tích của từng loại đất, đối tượng sử dụng

đất và đối tượng được giao quản lý đất được xác định trên cơ sở số liệu thống kê đất đai năm liền trước hoặc kỳ kiểm kê đất đai liền trước được rà soát lại các trường hợp có biến động đã được cập nhật, chỉnh lý trong năm thống kê đất đai theo hồ sơ địa chính. Chỉ tiêu thống kê đất đai được xác định theo hồ sơ địa chính tại thời điểm thống kê.

Loại đất khi thống kê đất đai thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Đất đai năm 2024, các Điều 4, 5 và 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. Đối tượng sử dụng đất khi thực hiện thống kê đất đai là người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024; đối tượng được giao quản lý đất khi thực hiện thống kê đất đai là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao quản lý quy định tại Điều 7 Luật Đất đai năm 2024.

Việc xác định loại đất được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. Trường hợp đất được sử dụng kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 Luật Đất đai thì thống kê đất đai theo loại đất chính.

Thống kê đất đai cấp xã được quy định chi tiết tại Điều 6 Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-BTNMT hoạt động thống kê đất đai được thực hiện như sau:

- Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ thống kê; số liệu kiểm kê đất đai của kỳ trước hoặc số liệu thống kê đất đai được thực hiện trong năm trước;
- Rà soát, cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai trong năm thống kê;
- Xử lý, tổng hợp số liệu và lập các biểu thống kê đất đai theo đơn vị hành chính;
- Phân tích, đánh giá, hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai trong kỳ thống kê, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất;
- Xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai.

2.3. Thống kê đất quốc phòng, đất an ninh: Thống kê đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp rà soát, thống nhất các địa điểm và diện tích đất quốc phòng, đất an ninh ở địa phương.

3. Sản phẩm giao nộp cấp tỉnh:

3.1. Sản phẩm giao nộp:

- Báo cáo kết quả thống kê đất đai đã được phê duyệt (*01 bộ giấy và 01 bộ số*).
- Biểu số liệu thống kê đất đai cấp xã quy định tại điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-BTNMT (*01 bộ giấy và 01 bộ số*).
- Bản đồ kiểm kê đất đai định dạng *.dgn, bộ dữ liệu kết quả thống kê đất đai được tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*các định dạng được đóng gói theo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước*) và danh sách các khoanh đất trong năm thống kê đất đai (*01 bộ số*).

3.2. Đơn vị thực hiện:

- Chủ trì: Đơn vị tư vấn, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.
- Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: ***Trước ngày 20/02/2026.***

4. Chế độ báo cáo:

- Đơn vị chủ trì: Đơn vị tư vấn, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ ngày 10 và 25 hàng tháng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Căn cứ quy định pháp luật về đất đai và quy định pháp luật khác có liên quan lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực, có kinh nghiệm để triển khai thực hiện tốt công tác thống kê đất đai năm 2025, đảm bảo chất lượng, tiến độ, theo quy định.

- Lập dự toán kinh phí và tham mưu bố trí kinh phí thực hiện thống kê đất đai năm 2025 theo đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện thống kê đất đai năm 2025. Chịu trách nhiệm kiểm tra kết quả thống kê đất đai về các nội dung theo đúng quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả trình Ủy ban nhân dân phường phê duyệt và nộp báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo tiến độ quy định. Thời gian hoàn thành ***trước ngày 20/02/2026.***

- Định kỳ ngày 10 và 25 hàng tháng, tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo tiến độ thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành:

- Phối hợp rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong năm thống kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đã thực hiện xong thủ tục hành chính về đất đai trong năm thống kê từ hồ sơ địa chính và hồ sơ về thủ tục đất đai liên quan vào danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 37/VBHNBTNMT gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường ***trước ngày 20 tháng 01 năm 2026*** để thực hiện thống kê đất đai.

- Cử cán bộ chuyên môn trực tiếp tham gia, phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Đơn vị tư vấn trong suốt quá trình thực hiện thống kê đất đai trên địa bàn phường.

3. Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị rà soát số liệu thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư của các dự án trên địa bàn phường.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị rà soát số liệu về quỹ đất công trên địa bàn phường.

- Thời gian hoàn thành ***trước ngày 20/01/2026.***

4. Các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức đóng chân trên địa bàn phường:

- Cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc sử dụng đất đai do ngành, đơn vị đang quản lý, sử dụng; phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trong thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025.

- Thời gian hoàn thành ***trước ngày 20/01/2026.***

5. Ban Chỉ huy Quân sự phường, Công an phường:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị rà soát, thống nhất các địa điểm và diện tích đất quốc phòng, đất an ninh trên địa bàn; thực hiện thống kê đất quốc phòng, đất an ninh, gửi số liệu thống kê đến Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để tổng hợp, báo cáo kết quả thống kê đất đai định kỳ năm 2025.

- Thời gian hoàn thành ***trước ngày 20/01/2026.***

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện tuyên truyền, đăng trên các nhóm Zalo khu phố và các nền tảng mạng xã hội về nội dung Kế hoạch này để các cơ quan, đơn vị, tổ chức đóng chân trên địa bàn phường nắm bắt, thực hiện.

- Thời gian hoàn thành ***trước ngày 31/12/2025.***

7. Văn phòng HĐND và UBND phường: Đăng tải Kế hoạch này trên Trang thông tin điện tử phường Chơn Thành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn phường Chơn Thành./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT.Đảng ủy, TT. HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các phòng chuyên môn, trung tâm thuộc UBND phường;
- Lãnh đạo Văn phòng, CV: KT, CNTT;
- Cổng Thông tin điện tử phường
- Ban điều hành các khu phố;
- Lưu: VT, CV: Nhân.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tài